

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **43/2022/HS-ST**

Ngày: 21 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Kim Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Bà Lê Thị Mỹ**

2. Ông Mai Văn Bé Em

- Thư ký phiên tòa: **Bà Võ Thị Hồng Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Ông Lê Hoàng Vẹn** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1973; tại: tỉnh S.

Nơi ĐKTT: 106/35/67 H, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Số 38 đường T, phường T1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); chị ruột 02 người (lớn nhất sinh năm 1957, nhỏ nhất sinh năm 1965); bị cáo có chồng là Đào Văn T3 (đã chết), hiện chung sống như vợ chồng với Trần Đức K; bị cáo có 03 người con (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2004).

Tiền sự: Ngày 04/02/2021, bị Công an phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), về hành vi Trộm cắp tài sản (theo quyết định số 28/QĐ-XPHC), hiện chưa chấp hành nộp phạt.

Tiền án:

- Ngày 27/01/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 04 (bốn) tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (theo bản án số 13/2006/HS-ST). Ngày 05/5/2006 chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích.

- Ngày 05/9/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 (chín) tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (theo Bản án số 108/2007/HS-ST). Ngày 09/5/2008 chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích (do chưa đóng án phí).

Ngày 01/02/2021, thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Đến ngày 22/3/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Rạch Giá khởi tố, cầm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 48, nhưng bỏ trốn. Ngày 28/4/2021, bị bắt truy nã và tạm giam theo Lệnh số 51, ngày 29/4/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

- **Phạm Thị Xuân T4**, sinh năm 1969 (*Có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 9/6/4 đường N, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- **Trương Thị Ý T5**, sinh năm 1999 (*Có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 10/15 đường H, phường S, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lâm Văn N1*, sinh năm 1988 (*có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 41 đường K1, phường T1, thành G, tỉnh Kiên Giang.

** Người làm chứng: Trần Thái Thanh N2*, sinh năm 2000 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 10/15 đường H, phường S, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đức K và Nguyễn Thị Kim C sống chung như vợ chồng và cả hai đều không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 01/02/2021, do không có tiền tiêu xài nên K và C bàn bạc cùng nhau đi xung quanh thành phố Rạch Giá tìm tài sản sở hữu lấy trộm. Sau đó, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 68X1 – 431.88 chở C đi trên đường T6, hướng từ trung tâm thành phố G đến phường B. Khi đi đến quán Phở 144, ở số 1270 T6, phường B, C thấy trong hộc để đồ phía trước của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển kiểm soát 68S1 – 657.47 của chị Trương Thị Ý T5 đang đậu trước quán phở có một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus nên K dừng xe lại để C xuống xe. Lúc này, quan sát xung quanh thấy không có người chú ý, C liền đi vào lấy trộm điện thoại của chị T5 rồi nhanh chóng lên xe để K chở về nhà. Sau đó, C đưa điện thoại lấy trộm được của chị T5 cho K đem đến số 41 K, phường T1, bán cho anh Lâm Văn N1 với giá 2.000.000 đồng (K nói điện thoại trên là do nhặt được nên N1 không biết điện thoại là do trộm

cấp mà có); số tiền có được K chia cho C 1.500.000 đồng, K 500.000 đồng và cả hai tiêu xài hết. Ngày 22/3/2021, Trần Đức K và Nguyễn Thị Kim C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố, ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra. (Bút lục số 86-89)

Trong thời gian được tại ngoại, vào khoảng 09 giờ ngày 08/4/2021, Nguyễn Thị Kim C thuê một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ tên, địa chỉ) chở từ trung tâm thành phố G đến phường S. Khi đi đến trước nhà sách S, ở số 1362 T6, phường B, C thấy trên xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển kiểm soát 68F6 – 1003 của chị Phạm Thị Xuân T4 có treo một túi xách màu đen. Lúc này, nghĩ trong túi xách của chị T4 có tài sản nên C kêu người chạy xe ôm dừng lại đợi. Sau đó, C đi vào lén lấy trộm túi xách bên trong có 30.000.000 đồng của chị T4 rồi nhanh chóng đi ra lên xe để người chạy xe ôm chở đi. Ngay lúc này, người dân xung quanh phát hiện C lấy trộm tài sản nên truy đuổi. Trong lúc tẩu thoát, C đã ném bỏ túi xách lấy trộm của chị T4 ở khu vực chân cầu Rạch Sỏi. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, C đến khu vực chân cầu Rạch Sỏi tìm lại túi xách nhưng không tìm được. Sau đó, C và K bỏ trốn khỏi địa phương nên bị Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã. Đến ngày 28/4/2021, C bị bắt truy nã và tạm giam đến nay. (Bút lục số 82, 83, 87)

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Riêng đối với Trần Đức K sau khi bị khởi tố đã bỏ trốn. Ngày 26/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Rạch Giá đã ra Quyết định truy nã bị can và Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

*** Việc thu giữ vật chứng và xử lý vật chứng:**

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển kiểm soát 68X1 – 431.88, số khung 390XHY158235, số máy JA39E0158275 đã qua sử dụng (thu của Trần Đức K). Cơ quan điều tra chưa làm việc được với K để làm rõ nguồn gốc của Céc xe nên đã nhập kho vật chứng làm căn cứ xử lý trong giai đoạn tiếp theo.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 66/LNK-CSĐT ngày 05/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus màu đỏ, dung lượng 64 GB đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Trương Thị Ý T5;

- 01 (một) đĩa DVD ghi nhận hình ảnh Nguyễn Thị Kim C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (kèm theo hồ sơ vụ án);

(Bút lục số: 43, 101, 102)

*** Tại bản kết luận định giá tài sản số: 27/KL-TCKH, ngày 04/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Rạch Giá, kết luận:**

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus màu đỏ, dung lượng 64 GB, Imei 354833091723433 đã qua sử dụng, có giá là **5.567.000 đồng** (Bút lục số 40, 41, 101)

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá nêu trên.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại Trương Thị Ý T5 đã nhận lại tài sản là Céc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus và không yêu cầu gì thêm. (Bút lục số 108, 109)

Người bị hại Phạm Thị Xuân T4 yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Kim C bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nhưng hiện chưa có tiền, khi nào có sẽ bồi thường sau. (Bút lục số 84, 127)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Văn N1 không yêu cầu bị cáo trả lại 2.000.000 đồng tiền mà N1 nhận mua điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus. (Bút lục số 114)

*** Bản cáo trạng số:** 132/CT-VKSRG ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất kết quả định giá tài sản và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim C phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị xử phạt bị cáo C mức án tù 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên:

- Lưu kèm theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD ghi nhận hình ảnh Nguyễn Thị Kim C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8Plus màu đỏ, dung lượng 64 GB đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Trương Thị Ý T5; nên không đề nghị xem xét.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển kiểm soát 68X1 – 431.88, số khung 390XHY158235, số máy JA39E0158275 đã qua sử dụng (thu của Trần Đức K). Cơ quan điều tra chưa làm việc được với K để làm rõ nguồn

gốc của chiếc xe nên đã nhập kho vật chứng làm căn cứ xử lý trong giai đoạn tiếp theo, nên không đề nghị xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trương Thị Ý T5 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Đề nghị buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Phạm Thị Xuân T4 số tiền 30.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Văn N1 không yêu cầu C và K trả lại 2.000.000 đồng tiền mà N1 nhận mua điện thoại, nên không đề nghị xem xét.

Đề nghị buộc bị cáo C nộp số tiền 1.500.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, do đây là tiền do phạm tội mà có (vì tổng số tiền 2.000.000 đồng C và K đã bán điện thoại cho anh Lâm Văn N1 có được thì K chia cho C 1.500.000 đồng).

*** Lời nói sau cùng của bị cáo C:** Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhận thức hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trần Đức K và Nguyễn Thị Kim C chung sống với nhau như vợ chồng và đều không có nghề nghiệp ổn định; riêng bị cáo C có 02 tiền án cùng về tội Trộm cắp tài sản. Để có tiền tiêu xài, C và K đã bàn bạc cùng nhau tìm tài sản sơ hở để lấy trộm; trong đó C cùng K thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản của chị Trương Thị Ý T5, ngoài ra bản thân C còn tự mình thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản của chị Phạm Thị Xuân T4, cụ thể như sau:

- Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 01/02/2021, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hon da, BKS 68X1- 431.88 chở C đi trên đường T6, hướng từ trung tâm phường G đi phường B; khi đến quán phở 144 tại số 1270 T, phường B, thành phố G, khi quan sát xung quanh không có người chú ý K đã dừng xe để C lên lút lấy trộm một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus của chị Trương Thị Ý T5 để trong hộc để đồ phía trước xe mô tô của chị T5 đậu trước quán phở rồi nhanh chóng lên xe tẩu thoát,

sau đó K đem điện thoại bán cho anh Lâm Văn N1 với giá 2.000.000 đồng rồi chia cho C 1.500.000 đồng, K 500.000 đồng và tiêu xài hết. Theo kết quả định giá thì chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus mà C và K lấy trộm của chị Trương Thị Ý T5 có giá trị là 5.567.000 đồng (*Năm triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

- Khoảng 09 giờ ngày 08/4/2021, C đi xe ôm từ trung tâm thành phố G đến phường S phát hiện trên xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Nouvo, BKS 68F6-1003 của chị Phạm Thị Xuân T4 đậu phía trước nhà sách S tại số 1362 T, phường B, thành phố G, có treo một túi xách màu đen, C đã lén lút lấy trộm túi xách của chị T4 bên trong có 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) rồi nhanh chóng lên xe ôm để tẩu thoát nhưng bị người dân phát hiện truy đuổi nên C đã ném bỏ túi xách của chị T4 ở khu vực chân cầu S rồi tẩu thoát.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận này của bị cáo đúng theo nội dung kết luận điều tra, nội dung bản cáo trạng; đồng thời phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, do trước đó bị cáo C đã bị Tòa án N1 dân thành phố Rạch Giá kết án về tội Trộm cắp tài sản thuộc trường hợp “Tái phạm” (theo bản án số 108/2007/HS-ST ngày 05/9/2007), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này được xác định thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung là “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của bộ luật Hình sự, với khung hình phạt được quy định là “.....bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”. Xét cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy bị cáo C là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật; tuy nhiên vì lòng tham, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động, lợi dụng sự sơ hở thiếu cảnh giác của người bị hại, bị cáo đã cùng đồng bọn và tự mình lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Bản thân bị cáo C là người có nhân thân xấu, đã hai lần bị kết án nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về hòa nhập cộng đồng, bị cáo không biết tu dưỡng rèn luyện bản thân, sinh sống và lao động lương thiện mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, sau khi cùng K thực hiện vụ trộm điện thoại của chị T5 thì cả C, K đều bị khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra; tuy nhiên trong thời gian được tại ngoại, bị cáo C lại tiếp tục thực hiện thêm 01 vụ trộm cắp tài sản của chị T4, sau đó cả hai đều bỏ trốn, gây khó khăn cho hoạt động điều tra. Qua đó thấy rằng bị cáo C có ý thức kém, xem thường, bất chấp pháp luật; do đó ở lần xét xử này

hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải nghiêm khắc mới đảm bảo được tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C bị áp dụng một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình.

Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim C hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo, qua đó đảm bảo được tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (một) đĩa DVD ghi nhận hình ảnh Nguyễn Thị Kim C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đã niêm phong, được lưu kèm theo hồ sơ vụ án;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus màu đỏ, dung lượng 64 GB đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Trương Thị Ý T5; chị T5 không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển kiểm soát 68X1 – 431.88, số khung 390XHY158235, số máy JA39E0158275 đã qua sử dụng thu giữ của Trần Đức K, đã được nhập kho vật chứng (Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 66/LNK-CSĐT ngày 05/5/2021), sẽ được xem xét, xử lý trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đối với Trần Đức K, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng bán điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus có được, bị cáo C khai nhận được chia 1.500.000 đồng và tiêu xài hết, anh Lâm Văn N1 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên. Do đó buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) do phạm tội mà có, để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Trương Thị Ý T5 đã nhận lại tài sản; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Văn N1 không yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng đã mua điện thoại; ngoài ra chị T5 và anh N1 không có yêu cầu gì khác, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Chấp nhận yêu cầu của người bị hại Phạm Thị Xuân T4, buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim C phải bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường cho bị hại T4 là 30.000.000 đồng x 5% = 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim C **03 (ba) năm tù**; thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 28/4/2021).

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim C có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Phạm Thị Xuân T4 số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

* Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD ghi nhận hình ảnh Nguyễn Thị Kim C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đã niêm phong.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim C phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/01/2022). Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Kim Yến

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- C cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

Huỳnh Kim Yến